

Đầu nối NPCK-C-D-G14-K10

Số bộ phận: 1489336

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Chiều rộng định mức	6.1 mm
Loại đệm kín trên ngông vận vít	Vòng đệm
Vị trí lắp đặt	bất kì
Thiết kế	dạng thẳng
Áp suất vận hành của khoảng nhiệt độ hoàn chỉnh	-0.095 MPA...1.2 MPA -0.95 bar...12 bar -13.775 psi...174 psi
Lưu ý về áp suất vận hành	Nước: tối đa 0,6 MPA ở tối đa 0 - 85 °C Hơi nước: 0 - 0,15 MPA, 0 - 1,5 bar, 0 - 22 psi
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:-:-] Nước (chất lỏng, không có đá) Hơi nước
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu
Lớp chống ăn mòn KBK	4 - ứng suất ăn mòn đặc biệt mạnh
Tuân thủ LABS	VDMA24364 Vùng III
Tính phù hợp để sản xuất pin Li-ion	Sản phẩm tương ứng với định nghĩa sản phẩm nội bộ của Festo để sử dụng trong sản xuất pin: Các kim loại có hơn 1% trọng lượng là đồng, kẽm hoặc niken không được sử dụng. Các trường hợp ngoại lệ là niken trong thép, bề mặt mạ niken hóa học, bo mạch, cáp, bộ kết nối và cuộn dây.
Phù hợp với thực phẩm	xem thông tin tài liệu bổ xung
Hướng dẫn về nhiệt độ trung bình	Hơi nước: tối đa 120 °C
Mức độ bảo vệ	IP69K
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-20 °C...120 °C
Lưu ý về nhiệt độ môi trường	Với việc sử dụng ống mềm phù hợp và áp suất vận hành tối đa của ống mềm, N PCK có thể được sử dụng từ -40 đến 60°C.
Mô-men xoắn thắt chặt danh nghĩa	20 N m
Lưu ý về lực siết danh định	7 Nm +/- 10% cho NPCK trên MPA-C
Khả năng chịu được mômen siết danh nghĩa	± 10 %
trọng lượng sản phẩm	32.9 g
Cổng nối khí nén 1	Ren ngoài G1/4
Cổng nối khí nén 2	cho ống mềm Ø ngoài 10 mm
Vật liệu đai ốc ren	thép không gỉ hợp kim cao
Vật liệu ngông vận vít	thép hợp kim không gỉ

Đặc tính	Giá trị
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu vòng đệm kín	PEEK